

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 55/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 8.183 ...
	Ngày: ... 04/10 ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định mức hỗ trợ học nghề đối với  
người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

2. Trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề; trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục; trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

khác có đăng ký hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật về dạy nghề (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề) tham gia dạy nghề cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan đến việc hỗ trợ học nghề cho người lao động.

### **Điều 3. Mức, thời gian và phương thức hỗ trợ học nghề**

1. Mức hỗ trợ học nghề cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp:

a) Đối với người tham gia các khoá học nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/người/khoá học; mức hỗ trợ cụ thể được tính theo tháng, tùy theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế;

b) Đối với người tham gia các khoá học nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tối đa 600.000 đồng/người/tháng; mức hỗ trợ cụ thể được tính theo tháng, tùy theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế.

2. Đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tham gia học nghề có mức chi phí học nghề cao hơn mức hỗ trợ học nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phần vượt quá mức hỗ trợ học nghề do người lao động tự chi trả.

3. Thời gian được hỗ trợ học nghề phụ thuộc vào thời gian đào tạo nghề của từng nghề và nhu cầu của từng người lao động, nhưng không quá 06 tháng.

4. Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tham gia học nghề được hỗ trợ kinh phí để học một nghề và một lần, thực hiện thông qua cơ sở dạy nghề; không hỗ trợ bằng tiền trực tiếp cho người lao động để tự học nghề.

### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ học nghề do Bảo hiểm xã hội Việt Nam chi trả từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

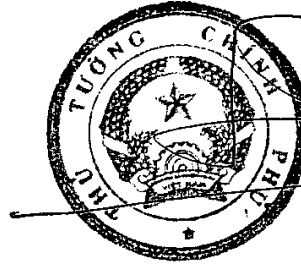
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 và thay thế các quy định trước đây về mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCT, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). *MD*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**